

HCM, ngày 29 tháng 01 năm 2021

Số: 615.../2021/EIB-KTTH

V/v công bố thông tin giải trình biến động lợi
nhuận sau thuế quý IV.2020 so với cùng kỳ năm trước**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM****Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán TP HCM**

Công ty: Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam

Mã chứng khoán: EIB

Trụ sở chính: Tầng 8, Văn phòng số L8-01-11+16, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn và
45A Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Q.1, Tp.HCM

Điện thoại: (028) 3821 0056

Fax: (028) 3914 2457

Người thực hiện công bố thông tin: **Trần Tấn Lộc** - Phó Tổng Giám đốc.Địa chỉ: Tầng 8, Văn phòng số L8-01-11+16, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn và 45A
Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Q.1, Tp.HCM

Điện thoại: (028) 3821 0056

Fax: (028) 3914 2457

Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Bất thường ☐ Theo yêu cầu ☒ Định kỳNội dung thông tin công bố: Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế quý IV.2020 so với
cùng kỳ năm trước.Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày
29/01/2021 tại đường dẫn <http://www.eximbank.com.vn>.Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách
nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu. KTTH.



**KI TÔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TÔNG GIÁM ĐỐC**

TRẦN TẤN LỘC

Số: 616./2021/EIB-KTTHHCM, ngày 29 tháng 01 năm 2021

V/v giải trình biến động lợi nhuận sau thuế quý IV.2020 so với cùng kỳ năm trước

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán TP HCM

- Căn cứ Khoản 4 Điều 11 Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý IV.2020 của Ngân hàng đã công bố thông tin ngày 29/01/2021;

Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (“EIB”) giải trình nguyên nhân lợi nhuận sau thuế Quý IV.2020 thay đổi so với cùng kỳ năm 2019 như sau:

1. Đối với báo cáo riêng Ngân hàng

1.1. Nguyên nhân lợi nhuận sau thuế Quý IV.2020 thay đổi so với cùng kỳ năm trước như sau:

Lợi nhuận sau thuế Quý IV.2020 là 187.259 triệu đồng, tăng 205.604 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2019, cụ thể như sau:

ĐVT: triệu đồng, %

Chỉ tiêu	Quý IV.2020	Quý IV.2019	Tăng (+)/ Giảm (-)	
			Triệu đồng	%
Thu nhập lãi thuần	856.384	793.722	62.662	7,89
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	199.139	132.130	67.009	50,71
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	66.040	132.498	(66.458)	(50,16)
Lãi từ mua bán chứng khoán đầu tư	14.870	100.583	(85.713)	(85,22)
Lãi thuần từ hoạt động khác	65.442	93.342	(27.900)	(29,89)
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	190	179	11	6,15
Chi phí hoạt động	580.416	671.617	(91.201)	(13,58)
Chi phí dự phòng rủi ro	400.272	590.706	(190.434)	(32,24)
Tổng lợi nhuận trước thuế	221.377	(9.869)	231.246	
Lợi nhuận sau thuế	187.259	(18.345)	205.604	

(i) Các khoản thu nhập đóng góp lớn vào kết quả kinh doanh tăng so với cùng kỳ năm trước, cụ thể:

+ Thu nhập lãi thuần tăng 62.662 triệu đồng (tỷ lệ tăng 7,89%) so với cùng kỳ năm 2019.

+ Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ tăng 67.009 triệu đồng (tỷ lệ tăng 50,71%) so với cùng kỳ năm 2019.

(ii) Chi phí hoạt động giảm 91.201 triệu đồng (tỷ lệ giảm 13,58%) so với cùng kỳ năm 2019 do Eximbank chủ động rà soát và cắt giảm các chi phí hoạt động theo Chỉ thị 02/CT-NHNN ngày 31/03/2020 của Ngân hàng Nhà nước nhằm tập trung nguồn lực giảm lãi suất cho vay đối với dư nợ hiện nay và các khoản cho vay mới.

(iii) Chi phí dự phòng rủi ro giảm 190.434 triệu đồng (tỷ lệ giảm 32,24%) so với cùng kỳ năm 2019.

(iv) Lãi từ mua bán chứng khoán đầu tư giảm 85.713 triệu đồng (tỷ lệ giảm 85,22%) so với cùng kỳ năm 2019.

(v) Lãi từ kinh doanh ngoại hối giảm 66.458 triệu đồng (tỷ lệ giảm 50,16%) so với cùng kỳ năm 2019.

1.2. Lợi nhuận sau thuế năm 2020 của Ngân hàng là 1.054.811 triệu đồng, tăng 201.891 triệu đồng (tỷ lệ tăng 23,67%) so với năm 2019, cụ thể như sau:

ĐVT: triệu đồng, %

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Tăng (+)/ Giảm (-)	
			Triệu đồng	%
Thu nhập lãi thuần	3.300.862	3.192.802	108.060	3,38
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	459.774	374.014	85.760	22,93
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	398.614	364.541	34.073	9,35
Lãi từ mua bán chứng khoán đầu tư	63.206	227.566	(164.360)	(72,23)
Lãi thuần từ hoạt động khác	174.884	282.803	(107.919)	(38,16)
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	3.849	4.659	(810)	(17,39)
Chi phí hoạt động	2.413.428	2.677.124	(263.696)	(9,85)
Chi phí dự phòng rủi ro	667.377	690.291	(22.914)	(3,32)
Tổng lợi nhuận trước thuế	1.320.384	1.078.970	241.414	22,37
Lợi nhuận sau thuế	1.054.811	852.920	201.891	23,67

(i) Các khoản thu nhập đóng góp lớn vào kết quả kinh doanh tăng so với năm trước, cụ thể:

+ Thu nhập lãi thuần tăng 108.060 triệu đồng (tỷ lệ tăng 3,38%) so với năm 2019.

+ Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ tăng 85.760 triệu đồng (tỷ lệ tăng 22,93%) so với năm 2019.

+ Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối tăng 34.073 triệu đồng (tỷ lệ tăng 9,35%) so với năm 2019.

(ii) Chi phí hoạt động giảm 263.696 triệu đồng (tỷ lệ giảm 9,85%) so với năm 2019 do Eximbank chủ động rà soát và cắt giảm các chi phí hoạt động theo Chỉ thị 02/CT-NHNN ngày 31/03/2020 của Ngân hàng Nhà nước nhằm tập trung nguồn lực giảm lãi suất cho vay đối với dư nợ hiện nay và các khoản cho vay mới.

2. Đối với báo cáo hợp nhất Ngân hàng

2.1. Nguyên nhân lợi nhuận sau thuế Quý IV.2020 thay đổi so với cùng kỳ năm trước như sau:

Lợi nhuận sau thuế Quý IV.2020 là 199.061 triệu đồng, tăng 215.363 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2019, cụ thể như sau:

DVT: triệu đồng, %

Chỉ tiêu	Quý IV.2020	Quý IV.2019	Tăng (+)/ Giảm (-)	
			Triệu đồng	%
Thu nhập lãi thuần	859.773	796.887	62.886	7,89
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	201.217	134.370	66.847	49,75
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	66.040	132.498	(66.458)	(50,16)
Lãi từ mua bán chứng khoán đầu tư	7.072	102.157	(95.085)	(93,08)
Lãi thuần từ hoạt động khác	88.725	93.893	(5.168)	(5,50)
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	190	179	11	6,15
Chi phí hoạt động	586.831	676.985	(90.154)	(13,32)
Chi phí dự phòng rủi ro	400.272	590.706	(190.434)	(32,24)
Tổng lợi nhuận trước thuế	235.914	(7.707)	243.621	
Lợi nhuận sau thuế	199.061	(16.302)	215.363	

Lý do tương tự như báo cáo tài chính riêng Ngân hàng.

2.2. Lợi nhuận sau thuế năm 2020 của Ngân hàng là 1.070.181 triệu đồng, tăng 204.049 triệu đồng (tỷ lệ tăng 23,56%) so với năm 2019, cụ thể như sau:

DVT: triệu đồng, %

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Tăng (+)/ Giảm (-)	
			Triệu đồng	%
Thu nhập lãi thuần	3.313.736	3.220.366	93.370	2,90
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	467.956	383.536	84.420	22,01
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	398.614	364.541	34.073	9,35
Lãi từ mua bán chứng khoán đầu tư	55.408	229.058	(173.650)	(75,81)
Lãi thuần từ hoạt động khác	206.024	284.128	(78.104)	(27,49)
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	3.849	4.659	(810)	(17,39)
Chi phí hoạt động	2.438.684	2.700.748	(262.064)	(9,70)
Chi phí dự phòng rủi ro	667.377	690.291	(22.914)	(3,32)
Tổng lợi nhuận trước thuế	1.339.526	1.095.249	244.277	22,30
Lợi nhuận sau thuế	1.070.181	866.132	204.049	23,56

Lý do tương tự như báo cáo tài chính riêng Ngân hàng.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ông TGD (để b/c)
- Lưu. KTTH.



KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HỒ HOÀNG VŨ